TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/2020/DS-ST
Ngày: 16/6/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Hải Trung
2. Ông Nguyễn Văn Trước.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST-DS, ngày 10/3/2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-DS, ngày 13/5/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT (Ngân hàng TMCP SGTT)**

Địa chỉ: Số 266 – 268, NKKN, phường A, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Hồng S** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT - Chi nhánh Vĩnh Long.

(Theo giấy ủy quyền số 3978/2019/GUQ-PL, ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT).

Người được ủy quyền lại: Ông **Đoàn Minh Đ** – Trưởng phòng giao dịch Long Hồ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Vĩnh Long, (có mặt).

Địa chỉ: Số 254, khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo giấy ủy quyền số 29/2020/UQ-CNVL, ngày 18/02/2020 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Vĩnh Long).

2. Bị đơn: Anh **Phạm Anh T**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 119/10, ấp CSL, xã TĐ, huyện Long Hồ, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17/5/2018, anh Phạm Anh T có ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp cho anh T 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, số thẻ 356481 - 1768, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện giao dịch, do anh Phạm Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/6/2020, anh T còn nợ số tiền tổng cộng là 45.217.947đ, trong đó: Dư nợ thẻ và phí là 34.567.641đ; lãi quá hạn là 10.650.306đ.

Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu anh T trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 16/6/2020 tổng cộng là 45.217.947đ, trong đó: Dư nợ thẻ và phí là 34.567.641đ; lãi quá hạn là 10.650.306đ. Đồng thời, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/6/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Ngày 17/5/2018, bị đơn anh Phạm Anh T có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp cho anh T 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ, số thẻ 356481 - 1768, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/6/2020, anh T còn nợ số tiền vốn lãi tổng cộng là 45.217.947đ, trong đó: Dư nợ thẻ và phí là 34.567.641đ; lãi quá hạn là 10.650.306đ.

[2] Xét trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên bị đơn đã biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 16/6/2020 tổng cộng là 45.217.947đ, trong đó: Dư nợ thẻ và phí là 34.567.641đ và lãi quá hạn là 10.650.306đ. Đồng thời, tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/6/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc bị đơn Phạm Anh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 16/6/2020 tổng cộng là 45.217.947đ (bốn mươi lăm triệu, hai trăm mười bảy nghìn, chín trăm bốn mươi

bảy đồng). Trong đó: Dư nợ thẻ và phí là 34.567.641đ (Ba mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt đồng); lãi quá hạn là 10.650.306đ (Mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, ba trăm lẽ sáu đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/6/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/5/2018 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2] Về án phí:

2.1. Buộc bị đơn Phạm Anh T phải nộp 2.260.000đ (Hai triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005650 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa